

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04-8-2022

V/v: “*Tranh chấp xác định cha cho
con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Điền.

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Minh Sơn

+ Bà Phạm Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham
gia phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 319/2022/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp “*Xác định cha cho con*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/07/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đinh Hoàng D, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: số 21/17 Trần P, phường D, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà Trần Thị Mỹ C, sinh năm: 1988

Địa chỉ: số 21/17 Trần P, phường D, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Ông: Nguyễn Anh Q, sinh 1980; Trú tại: 484 Ngô Q, phường N, thành phố

Đà Lạt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ,bản tự khai của nguyên đơn ông Đinh Hoàng Dũng trình bày:

Bà Trần Thị Mỹ C và ông Nguyễn Anh Q kết hôn với nhau vào năm 2009, trong quá trình chung sống bà C và ông Q có xảy ra mâu thuẫn, trong thời gian này ông D và bà C cũng quen biết nhau, có qua lại nên bà C có thai với ông D. Đến ngày 27/8/2020 thì bà C và ông Q ly hôn theo bản án số 55/2020/HNGĐ- ST của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm.

Tuy nhiên đến ngày 30/10/2020 thì bà C có sinh một bé trai . Sau đó ông D và bà C đã đưa con trai mà bà C sinh ra đi giám định ADN tại trung tâm xét nghiệm ADN DNA Testings tại quận 3,thành phố Hồ Chí Minh kết luận người có mẫu AND ký hiệu Đinh Hoàng D và người có mẫu AND Đinh Hoàng Đăng N ký hiệu số FU 225-22.M2, ngày 14/5/2022 có huyết thống cha, con. Vì vậy ông D yêu cầu tòa án thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xác nhận cháu bé là con của D.

Bị đơn bà Trần Thị Mỹ C trình bày: bà C và ông Nguyễn Anh Q kết hôn vào năm 2009. Trong quá trình chung sống bà C và ông Q có xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân cũng trong thời gian này bà C quen biết với ông D và nảy sinh tình cảm. Đến ngày 27/8/2020 bà C và ông Q ly hôn theo bản án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Ngày 30/10/2020 bà C đã sinh một bé trai, bé trai này chính là con của ông D.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Anh Q trình bày:

Ông Q và bà C có đăng ký kết hôn và chung sống với nhau đến năm 2020 thì ly hôn theo bản án số 55/2020/HNGĐ- ST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng . Trong quá trình chung sống với nhau bà C đã có thai và sinh con nhưng qua xác định đứa bé sinh ra năm 2020 không phải con của ông Q và bà C mà là con của một người khác.

Nay ông D xác định cha cho con thì ông Q không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, hôm nay nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bản tự khai. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có ý kiến gì trong vụ án này.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Vụ án thụ lý đúng trình tự theo luật quy định. Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán từ khi nhận đơn đến lúc đưa vụ án ra xét xử, xác định tư cách tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự cũng như chứng cứ của vụ án, việc hòa giải đều đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ C và ông Nguyễn Anh Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2009 và đã ly hôn theo bản án số 55/2020/HNGĐ -ST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Đến ngày 30 tháng 10 năm 2020 thì bà C sinh một bé trai theo giấy chứng sinh ngày 30/10/2020 của Bệnh viện Tỉnh Lâm Đồng và đã giám định AND kết luận ông ông Đinh Hoàng D và bé trai do bà Trần Thị Mỹ C **sinh ra vào ngày 30/10/2020 có huyết thống cha con. Vì vậy ông Đinh Hoàng D yêu cầu** Tòa án xác nhận bé Trai do bà C sinh ra vào ngày 30/10/2020 theo giấy chứng sinh 4597 quyển số 48 là con của ông Đinh Hoàng D là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, các biên bản hòa giải, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

1.*Về thủ tục tố tụng:* Xuất phát từ việc ông Đinh Hoàng D khởi kiện bà Trần Thị Mỹ C xác định bé Trai, sinh ngày 30/10/2020 tại bệnh viện tỉnh Lâm Đồng là con của ông Đinh Hoàng D nên căn cứ khoản 4 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ tranh chấp “*Xác định cha cho con*”.

Do bà Trần Thị Mỹ C có địa chỉ tại, Phường D, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Do đó căn cứ vào Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

2. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Thị Mỹ C và ông Nguyễn Anh Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2009 và đã ly hôn theo bản án số 55/2020/HNGĐ -ST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Tuy nhiên vào tháng 10/2019 thì bà C có sinh một bé trai. Bé trai được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ ngày bà C và ông Q chấm dứt hôn nhân. Theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì bé trai này được coi là con do bà C có thai trong thời kỳ hôn nhân.

Mặc dù bé trai được coi là con do bà C có thai trong thời kỳ hôn nhân. Tuy nhiên bà C và ông Q đều xác định bé trai do bà C, sinh ngày 30/10/2020 là con của ông Đinh Hoàng D. Sau khi bà C, sinh con, ông Đinh Hoàng D cùng bà C đưa bé trai do bà C, sinh ra vào ngày 30/10/2020 tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng đi giám định AND, tại trung tâm xét nghiệm AND, DNA TESTINGS, Tòa nhà Loyal, 151 Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, kết luận người có mẫu AND ký hiệu B1730PA 22.NM mang tên Đinh Hoàng D và người có mẫu AND ký hiệu C1 730PA 22.NM mang tên Đinh Hoàng Đăng N, có huyết thống cha, con với độ tin cậy > 99,9999%.

Tuy nhiên tại phiên Tòa nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt nhưng lời khai của các đương sự tại biên bản tự khai, hòa giải là phù hợp cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy yêu cầu của ông Đinh Hoàng D về việc xác định bé trai do bà Trần Thị Mỹ C, sinh ra vào ngày 30/10/2020 tại bệnh viện tỉnh Lâm đồng là con của ông Đinh Hoàng D là có cơ sở nên chấp nhận.

Về án phí: Do vụ án xác định cha cho con chưa thành niên nên được miễn án phí Hôn nhân gia đình về việc “Xác định cha cho con” theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; các Điều 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 88, 89 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Hoàng D về việc “Xác định cha cho con”.

1. Công nhận ông Đinh Hoàng D là cha ruột của bé trai do bà Trần Thị Mỹ Ch, sinh ra vào ngày 30/10/2020, theo giấy chứng sinh số 4597, quyển số 48 của Bệnh viện tỉnh Lâm Đồng.

2. Về án phí: Ông Đinh Hoàng D được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm b, khoản 01 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, tòa án;

Hoàn trả cho ông Đinh Hoàng D số tiền 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sợ thẩm mà ông D đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001832 ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

3. Về quyền kháng cáo: ông Đinh Hoàng D, bà Trần Thị Mỹ C và ông Nguyễn Anh Q vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc (niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Đà Lạt;
- Chi cục THA Đà Lạt;
- Dương sự;
- Lưu;

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Điền

